

BÁO CÁO CẬP NHẬT

Ngày 07 Tháng 11 Năm 2023

PVD – MUA

THÔNG TIN CỔ PHIẾU (06/11/2023)

Sàn	HOSE
Thị giá (VND)	25,850
Giá mục tiêu (VND)	34,450
KLGD KLTB 10 phiên	5,487,720
Vốn hóa (VND bn)	14,313
KLCP lưu hành	555,880,006

Chuyên viên phân tích

Trương Anh Quốc
taquoc@vcbs.com.vn

VCBS's research system

www.vcbs.com.vn/vn/Services/AnalysisResearch

PVD: Diễn biến giá thuê thuận lợi – nhu cầu thuê giàn khoan phục hồi

TRIỂN VỌNG NGÀNH KHOAN DẦU

1. Theo báo cáo tháng 10.2023 của Cơ quan thông tin năng lượng Hoa Kỳ (EIA), giá dầu thô năm 2024 dự báo vẫn duy trì ở mức trên 90 USD/thùng: sẽ kích hoạt các hoạt động thăm dò và khai thác dầu khí, đây là cơ hội PVD ký các hợp đồng khoan với đơn giá dịch vụ tốt.
2. Triển vọng thị trường khoan và nhu cầu giàn khoan tự nâng tại khu vực ĐNA dự báo nhiều tín hiệu tích cực.
3. Giá cho thuê giàn khoan đang trong xu hướng tăng do nhu cầu đang tăng cao. Với dự báo giá cho thuê giàn khoan khu vực ĐNA tăng, giá cho thuê giàn khoan tại Việt Nam cũng không nằm ngoài xu hướng chung.

TRIỂN VỌNG DOANH NGHIỆP

1. **Mảng cho thuê giàn tiếp tục khả quan:** Theo chia sẻ doanh nghiệp, các giàn khoan vận hành xuyên suốt đến hết năm 2024, một số giàn có công việc đến năm 2025.
2. **Tăng tốc đầu tư:** Tình hình thị trường cho thuê giàn khoan đang diễn biến thuận lợi, công ty dự kiến sẽ đầu tư thêm giàn khoan trong thời gian tới.
3. **Giá cho thuê giàn khoan cải thiện:** giá thuê giàn khoan tự nâng đối với các hợp đồng ký mới kỳ vọng đạt mức khoảng 100 nghìn USD/ngày.
4. **Mảng dịch vụ kỹ thuật giếng khoan kỳ vọng tăng trưởng:** chiến dịch khoan của các nhà thầu dầu khí sôi động trong năm 2024, chúng tôi kỳ vọng mảng dịch vụ giếng khoan hoạt động ổn định và xuyên suốt.

ĐỊNH GIÁ

Năm 2023, chúng tôi dự phóng PVD ghi nhận doanh thu đạt 5.615 tỷ đồng (+3,7% yoy), LNST đạt 408 tỷ đồng (cùng kỳ 2022 LNST âm 150 tỷ đồng), EPS 2023F đạt 697 đồng/cp. Lợi nhuận năm 2023 đột biến đã bao gồm khoản ghi nhận 140 tỷ đồng từ việc khách hàng Valeura tại Thái Lan thương lượng ngưng hợp đồng khoan đối với giàn khoan PVD I.

Năm 2024, dự phóng PVD ghi nhận doanh thu đạt 6.273 tỷ đồng (+10% yoy), LNST đạt 422 tỷ đồng (+3,4% yoy), EPS 2024F đạt 720 đồng/cp.

Chúng tôi duy trì khuyến nghị **MUA** với mức giá mục tiêu **34.450 đồng/cp** dựa trên triển vọng khả quan của PVD – tương đương triển vọng tăng 32% so với giá hiện tại.

CẬP NHẬT KQKD 9T.2023

KQKD 9T.2023
tăng trưởng mạnh
chủ yếu do (1) giá thuê giàn khoan tăng và (2) biên lợi nhuận mỏng khoan cải thiện.

PVD ghi nhận KQKD Q3 và 9T.2023 với doanh thu tăng nhẹ, LNST tăng trưởng ấn tượng.

KQKD Q3.2023: DT đạt 1.381 tỷ đồng (+11,3% yoy), LNST đạt 132 tỷ đồng (cùng kỳ âm 51 tỷ đồng). KQKD tăng trưởng chủ yếu do (1) tăng đơn giá cho thuê và hiệu suất sử dụng giàn khoan tự nâng; (2) LN tăng đột biến do PVD ghi nhận 70 tỷ đồng từ việc khách hàng Valeura tại Thái Lan thương lượng ngưng hợp đồng khoan đối với giàn khoan PVD I.

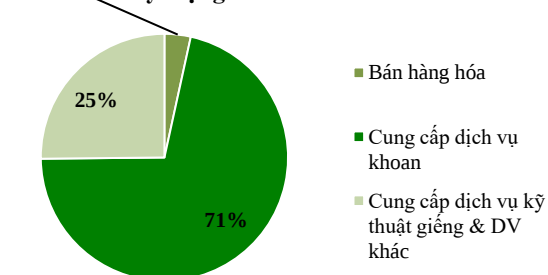
Lũy kế 9T.2023: DT đạt 4.033 tỷ đồng (+3% yoy, 74% KH năm), LNST đạt 343 tỷ đồng (cùng kỳ âm 201 tỷ đồng, gấp 3,4 lần KH năm). Biên lợi nhuận gộp dịch vụ khoan & kỹ thuật giếng cải thiện giúp cho lợi nhuận PVD tăng trưởng mạnh.

Thông tin hoạt động các giàn khoan trong năm 2023

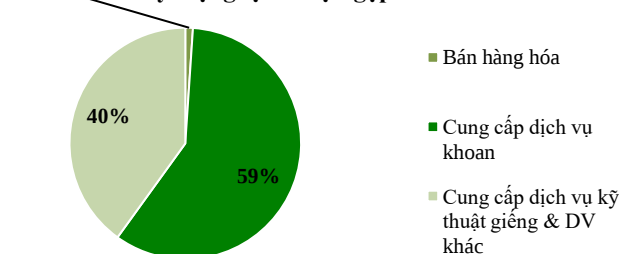
Kế hoạch khoan	2023												
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
PV Drilling I	Vietsovpetro				JVPC - Vietnam		Vietsovpetro		Thắng Long		NGP		PCSB - Malaysia
PV Drilling II	Pertamina												
PV Drilling III	Hibicus - Malaysia												
PV Drilling VI	Premier Oil Vietnam Offshore (POVO)				PVEP - Vietnam				SK - Vietnam			PCSB - Malaysia	
Landrig 11	Groupment Bir Seba (GBRS)									Chuẩn bị ký hợp đồng			
TAD	Brunei Shell Petroleum (BSP)												

Nguồn: PVD, VCBS

Tỷ trọng doanh thu 9T.2023



Tỷ trọng lợi nhuận gộp 9T.2023



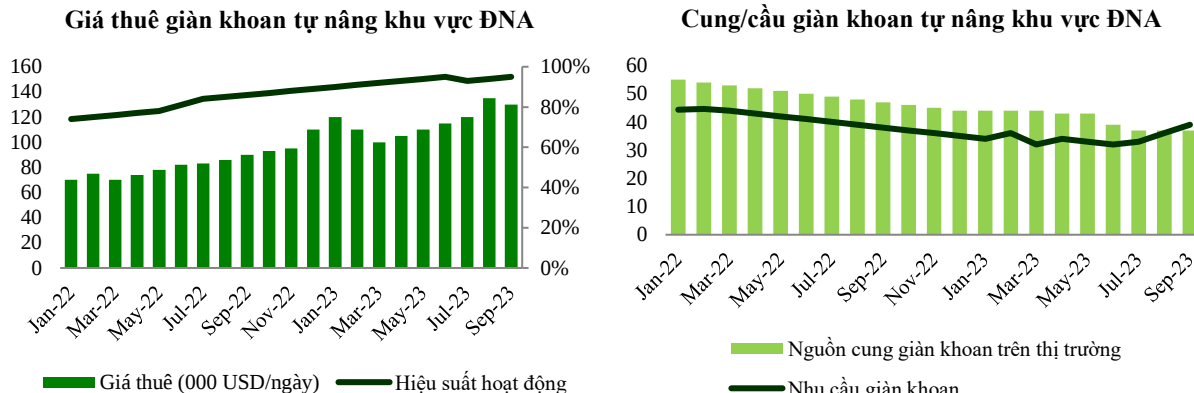
Nguồn: PVD, VCBS

Mảng kinh doanh chính của PVD là cung cấp dịch vụ khoan. Dựa trên cơ sở trong 9 tháng đầu năm 2023, PVD sở hữu 6 giàn khoan (PV Drilling I, II, III, VI, PV Drilling 11 và TAD Drilling V). Trong năm 2023, dịch vụ khoan chiếm 71% tổng doanh thu công ty.

Doanh thu từ 6 giàn khoan PVD sở hữu tăng mạnh do:

- Giá dầu thô neo ở mức cao khoảng 85 USD/thùng đã kích hoạt các hoạt động thăm dò và khai thác dầu khí.
- Hiệu suất hoạt động các giàn khoan PVD cải thiện đạt trên 95%. Năm 2023, các giàn khoan đều có việc làm hoạt động xuyên suốt năm 2023.
- Theo IHS Markit, giá thuê giàn khoan khu vực Đông Nam Á trong 9 tháng đầu năm 2023 đạt mức bình quân 120.000 USD/ngày, có thời điểm chạm mốc 150.000 USD/ngày. Các hợp đồng cho thuê giàn khoan của PVD với đơn giá đã ký cho năm 2023 bình quân 75.000 USD/ngày (+15% yoy). Trong đó, giá thuê bình quân của riêng 4 giàn khoan tự nâng đạt khoảng 82.000 USD/ngày (+19% yoy).

4. Đơn giá các dịch vụ liên quan đến kỹ thuật giếng khoan cải thiện.



Nguồn: IHS Markit, VCBS

Sức khỏe tài chính

Tính đến cuối tháng 9/2023, tổng tài sản PVD tăng lên 21.499 tỷ đồng (+3,9% yoy). Trong đó:

TSNH tăng lên 6.675 tỷ đồng (+18% so với đầu năm). Trong đó, PVD có khoản trích lập dự phòng 166 tỷ đồng nợ khó đòi. Khoản phải thu ngắn hạn đạt 2.514 tỷ đồng (+16% so với đầu năm), trong đó chủ yếu là khoản tiền khách hàng trả PVD cho việc cung cấp dịch vụ giàn khoan như PT Jimmulya (273 tỷ đồng), Brunei Shell Petroleum Company Sdn Bhd (226 tỷ đồng), PVEP POC (189 tỷ đồng). **TSDH chiếm 69% TTS đạt 14.823 tỷ đồng.** PVD có tỷ trọng TSDH cao chủ yếu đến từ tài sản cố định là các giàn khoan.

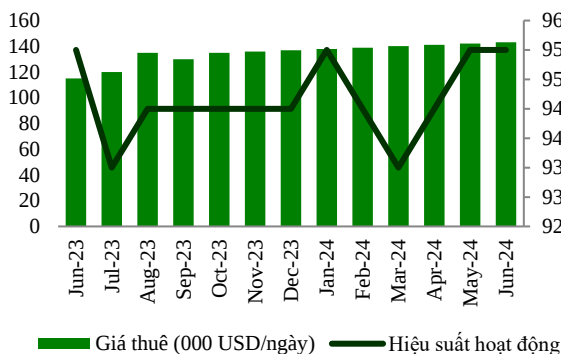
Nợ phải trả của PVD đạt 6.689 tỷ đồng (tăng nhẹ so với đầu năm), trong đó vay và nợ thuê tài chính chiếm tỷ lệ cao 3.528 tỷ đồng (-6% so với đầu năm). Tỷ lệ **Nợ vay dài hạn** hiện đang chiếm 81% trong tổng nợ vay tài chính. Cụ thể, PVD có dư nợ vay dài hạn gần 135 triệu USD và nợ vay ngắn hạn 34 triệu USD, trong đó chủ yếu là khoản vay từ Seabank và Vietcombank. VCBS đánh giá PVD có sức khỏe tài chính ổn định với tỷ lệ Nợ vay/Vốn CSH 23%. Với số dư Tiền/ tương đương tiền và Tiền gửi đạt 3.145 tỷ đồng (+24% so với đầu năm), PVD hoàn toàn có đủ khả năng thanh toán các khoản nợ vay ngắn hạn.

TRIỂN VỌNG NGÀNH KHOAN DẦU

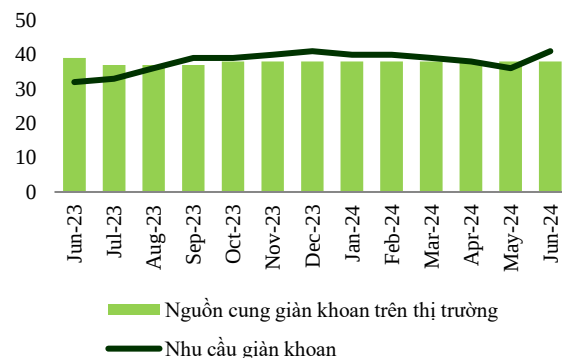
- Theo báo cáo tháng 10.2023 của Cơ quan thông tin năng lượng Hoa Kỳ (EIA), giá dầu thô năm 2024 dự báo vẫn duy trì ở mức trên 90 USD/thùng:** sẽ kích hoạt các hoạt động thăm dò và khai thác dầu khí, đây là cơ hội PVD ký các hợp đồng khoan với đơn giá dịch vụ tốt.
- Triển vọng thị trường khoan và nhu cầu giàn khoan tự nâng tại khu vực ĐNA dự báo nhiều tín hiệu tích cực.** Tính đến cuối tháng 09/2023, thị trường thế giới có khoảng 438 giàn khoan tự nâng, trong đó khoảng 360 giàn khoan đang có việc làm (hiệu suất > 82%). Dự kiến sẽ có khoảng 20 giàn khoan đóng mới được đưa ra thị trường trong thời gian tới. Trong khi đó, khu vực Đông Nam Á hiện đang có khoảng 37 giàn khoan tự nâng, trong đó có khoảng 33 giàn khoan đang có việc làm. Nhu cầu giàn khoan tự nâng trên thế giới cũng như Đông Nam Á dự kiến sẽ có sự tăng trưởng mạnh từ nay cho đến năm 2025 do thiếu hụt giàn khoan mới sau nhiều năm giá dầu ở mức thấp và các giàn khoan hiện tại đều có việc làm.
- Giá cho thuê giàn khoan đang trong xu hướng tăng do nhu cầu đang tăng cao.** Với dự báo giá cho thuê giàn khoan khu vực ĐNA tăng, giá cho thuê giàn khoan tại Việt Nam cũng không nằm ngoài xu hướng chung. Theo báo cáo IHS Markit, giá thuê giàn khoan tự nâng khu vực Châu Á và Đông Nam Á có sự tăng trưởng ổn định trong năm 2023 so với mức giá đỉnh khoảng 100.000 USD/ngày vào năm 2022. Giá thuê trung bình giàn khoan tự nâng

tại khu vực Đông Nam Á trong 6 tháng đầu năm 2024 dự báo khoảng ở mức 135.000 USD/ngày (+12% yoy), nguyên nhân chủ yếu do nguồn cung giàn khoan đóng mới hạn chế, và các giàn khoan hiện tại đều có việc làm.

Dự phóng giá thuê giàn khoan tự nâng khu vực ĐNA



Dự phóng Cung/cầu giàn khoan tự nâng khu vực ĐNA

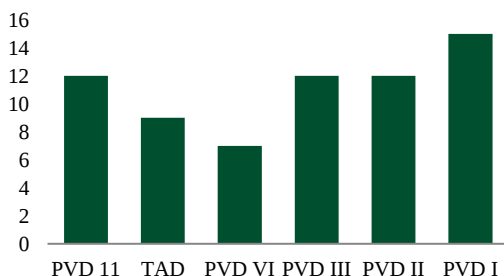


Nguồn: IHS Markit, VCBS

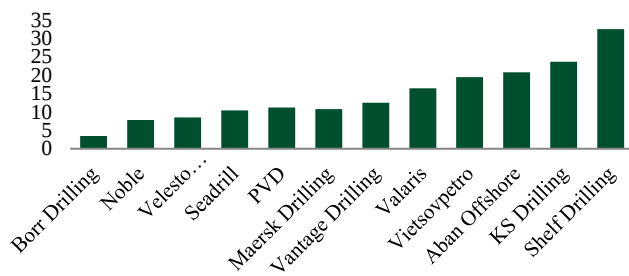
TRIỂN VỌNG DOANH NGHIỆP

- Mảng cho thuê giàn tiếp tục khả quan:** Các giàn khoan PVD vận hành xuyên suốt đến hết năm 2024, một số giàn có công việc đến năm 2025.
- Tăng tốc đầu tư:** Với dự báo nhu cầu giàn khoan tăng cao cho đến năm 2025, PVD dự định sẽ đầu tư thêm giàn khoan. Chúng tôi sẽ cập nhật thêm sau khi doanh nghiệp có thông tin cụ thể về việc triển khai giàn khoan mới.
- Giá cho thuê giàn khoan cải thiện:** giá thuê giàn khoan tự nâng đối với các hợp đồng ký mới kỳ vọng đạt mức khoảng 100 nghìn USD/ngày. Trong năm 2023 & 2024, VCBS dự kiến hiệu suất sử dụng các giàn khoan của PVD sẽ được duy trì trên 95% nhờ mức giá dầu dự kiến duy trì tại mức cao sẽ duy trì các hoạt động công việc khoan thăm dò, khoan khai thác và triển khai dự án mới. Chúng tôi kỳ vọng giai đoạn 2023-2025 sẽ là giai đoạn các công ty dầu khí đầu tư mạnh cho lĩnh vực tìm kiếm, thăm dò và khoan nhằm đón đầu chu kỳ tăng trưởng nhu cầu năng lượng.
- Mảng dịch vụ kỹ thuật giếng khoan kỳ vọng tăng trưởng:** chiến dịch khoan của các nhà thầu dầu khí sôi động trong năm 2024, chúng tôi kỳ vọng mảng dịch vụ giếng khoan hoạt động ổn định và xuyên suốt.

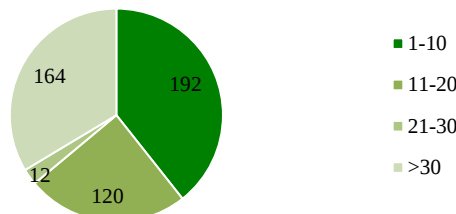
Độ tuổi khai thác giàn khoan PVD



Độ tuổi khai thác các giàn khoan trong khu vực



Số lượng giàn tự nâng toàn cầu theo độ tuổi hoạt động (năm)



Nguồn: PVD, VCBS

Dự án Lô B – Ô Môn

Theo kế hoạch từ Chính phủ, dự án Lô B – Ô Môn dự kiến sẽ có quyết định đầu tư cuối cùng (FID) trong năm 2023, cung cấp khối lượng công việc tiềm năng cho mảng dịch vụ khoan & kỹ thuật giếng của PVD trong những năm tới. Dự án bao gồm một giàn xử lý trung tâm (CPP), 46 giàn đầu giếng (WHP), một giàn nhà ở, một tàu chứa condensate (FSO) và 750 giếng khai thác. Với kế hoạch phát triển hơn 700 giếng khai thác, PVD sẽ có nhiều cơ hội tăng trưởng KQKD thông qua cung cấp dịch vụ cho dự án trên. PVD hiện đang cân nhắc việc triển khai giàn khoan dùng cho dự án trên, chúng tôi sẽ tiếp tục cập nhật khi doanh nghiệp có thêm thông tin.

Thời gian triển khai	Vốn đầu tư (tỷ \$)	Chủ đầu tư	DN hưởng lợi	Hoạt động
2023-2025	6.7	PVN (42.9%) PVEP (26.8%) MOECO (22.6%) PTTEP (7.7%)	PVS, PVX, PXS	EPCI: giàn xử lý trung tâm, giàn nhà ở
			PVS	FSO: tàu chứa condensate
			PVD	Dịch vụ khoan: 46 giàn đầu giếng & 750 giếng khai thác
			PVC	Dung dịch khoan: 46 giàn đầu giếng & 750 giếng khai thác
2025-2027	1.3	PVGAS (51%) PVN (28.7%) MOECO & PTTEP (20.3%)	PVS, POS, PVX, PXT	EPCI: Trạm tiếp bờ, và trung tâm phân phối khí
			PVB	Bọc ống: đường ống khí 431km
			GAS	Phân phối khí: cung cấp khí cho các nhà máy điện Ô Môn

Nguồn: VCBS tổng hợp

ĐỊNH GIÁ

VCBS đưa ra mức dự phóng dựa trên các giả định như sau:

Vĩ mô

VCBS đưa dự phóng giá dầu năm 2024 ở mức trên 90 USD/thùng.

Tỷ giá đồng USD/VND trung bình trong năm 2023 & 2024 là 24.100.

Trong mô hình dự phóng, chúng tôi chia làm 2 giai đoạn: (1) 2023-2024 là giai đoạn phục hồi KQKD nhờ vào tiềm năng các giàn khoan ký hợp đồng khai thác dài hạn; (2) 2024-2026 giai đoạn PVD đi vào hoạt động ổn định.

Sức khỏe tài chính

Hiện nay, PVD có dư nợ vay dài hạn gần 135 triệu USD và nợ vay ngắn hạn 34 triệu USD với mức lãi suất vay Libor + 3% hoặc thấp hơn. PVD kỳ vọng giảm chi phí lãi vay từ việc Fed giảm lãi suất cũng như việc thỏa thuận giảm lãi suất vay.

Dự phóng DT mảng cung cấp dịch vụ khoan & Dịch vụ kỹ thuật giếng

Dựa trên dự phóng nguồn cung / cầu giàn khoan tự nâng tại khu vực Đông Nam Á, VCBS dự phóng giá cho thuê giàn khoan vẫn có sự tăng trưởng trong các năm sau (chi tiết giá cho thuê từng giàn theo bảng bên dưới).

Hiệu suất sử dụng giàn khoan tiếp tục giữ mức cao trên 95% trong giai đoạn năm 2023-2024 dựa trên triển vọng nhu cầu giàn khoan tại thị trường ĐNA sẽ tiếp tục được cải thiện, mang cơ hội việc làm cho các giàn khoan với đơn giá cải thiện đáng kể. Chúng tôi dự phóng giai đoạn 2023 - 2024 sẽ có hoạt động bảo trì giàn khoan dẫn đến sụt giảm số ngày hoạt động trong giai đoạn này.

Dịch vụ kỹ thuật giếng có biên lợi nhuận gộp ổn định vào khoảng 18%-20%, VCBS dự phóng biên lợi nhuận gộp tương đương cho mô hình định giá.

	2023	2024	2025
Giá thuê giàn khoan (000 \$/ngày)			
PV D I	80.0	98.0	98.0
PV D II	81.0	100.0	100.0
PV D III	82.0	102.0	102.0
PV D IV	83.0	104.0	104.0
Landrig 11	30.2	29.2	28.8
TAD	89.0	89.0	89.0
Doanh thu giàn khoan (triệu \$)	157	178	181
PV D I	26.6	31.5	32.0
PV D II	26.4	31.6	33.0
PV D III	26.9	32.4	33.8
PV D IV	27.6	33.5	34.2
Landrig 11	9.9	9.4	9.3
TAD	29.5	29.2	29.0
COGS giàn khoan (triệu \$)	129	149	154
PV D I	21.8	26.5	27.2
PV D II	21.7	26.6	28.0
PV D III	22.1	27.3	28.7
PV D IV	22.6	28.1	29.1
Landrig 11	8.1	7.9	7.9
TAD	24.2	24.5	24.7

Nguồn: VCBS dự phóng

Lợi nhuận từ công ty liên doanh liên kết

Dựa vào thông tin chia sẻ từ PVD và dự kiến giá dầu vẫn giữ mức cao, chúng tôi dự phóng lợi nhuận từ công ty LDLK sẽ có sự tăng trưởng trong năm 2024.

	2023	2024	2025
Lợi nhuận công ty liên doanh/liên kết (triệu USD)	3.6	4.7	6.2
BJ-PVD	0.1	0.1	0.1
PVD-Expo	0.1	0.2	0.2
PVD Tubulars	0.1	0.1	0.1
PVD Baker Hughes	3.3	4.3	5.6

Vietubes	0.3	0.3	0.4
PVD OSI	(0.2)	(0.3)	(0.3)

Nguồn: VCBS dự phóng

Định giá DCF

Chi phí WACC sử dụng trong mô hình định giá được tính dựa trên risk free rate 5% – chỉ số dựa trên lãi suất trái phiếu chính phủ.

Giả định lãi suất vay tương đương mức Libor 3 tháng +3% hoặc Libor 3 tháng +1% tùy hợp đồng

FCFF (tỷ đồng)	2023	2024	2025	2026	2027
Lợi nhuận trước thuế và lãi vay	1,365	1,179	1,195	1,096	1,032
Trừ: Thuế	(273)	(248)	(239)	(230)	(206)
Cộng: Khấu hao	629	506	408	330	267
Trừ: Chi phí đầu tư	(73)	(118)	(124)	(130)	(137)
Cộng: Tăng/Giảm vốn lưu động	10	(289)	(362)	9	46
Dòng tiền	1,658	1,030	878	1,075	1,002
FCFE (tỷ đồng)	2023	2024	2025	2026	2027
Lợi nhuận sau thuế	388	401	405	393	388
Cộng: Khấu hao	629	506	408	330	267
Trừ: Chi phí đầu tư	(84)	(88)	(92)	(97)	(102)
Cộng: Tăng/Giảm vốn lưu động	10	(289)	(362)	9	46
Cộng: Vay nợ	(54)	1,064	1,086	157	158
Dòng tiền	889	1,594	1,445	792	622
Giá trị hợp lý (VND/cp)	34.450				

Nguồn: VCBS dự phóng

RỦI RO

Hiện nay, PVD có dư nợ vay dài hạn gần 135 triệu USD và nợ vay ngắn hạn 34 triệu USD chủ yếu với mức lãi suất Libor 3 tháng + 3% hoặc thấp hơn tùy hợp đồng. Trường hợp mức tỷ giá USD/VND trong năm 2023 & 2024 biến động, PVD có thể tiếp tục ghi nhận lỗ tỷ giá ở mức cao.

Trong trường hợp giá dầu xuống thấp hơn dự kiến, nhu cầu giàn khoan có thể giảm mạnh dẫn đến việc (1) giảm giá thuê giàn khoan, (2) giảm hiệu suất hoạt động các giàn khoan, và (3) khó khăn trong việc ký hợp đồng khoan mới với đối tác.

PHỤ LỤC

Kết quả kinh doanh	2023	2024	2025	2026	2027
Doanh thu thuần	5,615	6,273	6,367	6,005	6,475
- Giá vốn hàng bán	4,471	5,096	5,186	4,921	5,301
Lợi nhuận gộp	1,144	1,177	1,181	1,083	1,175
- Chi phí bán hàng	18	21	20	19	21
- Chi phí quản lý DN	505	536	538	537	616
EBIT	1,365	1,281	1,299	1,191	1,121
- Chi phí lãi vay	226	241	296	281	290
- Thuế TNDN	102	112	107	110	102
LNST	408	422	427	414	409

Cân đối kế toán	2023	2024	2025	2026	2027
Tài sản					
+ Tiền và tương đương	2,976	2,558	2,142	2,644	2,763
+ Các khoản phải thu	2,300	2,569	2,608	2,459	2,652
Tổng tài sản ngắn hạn	7,128	7,098	6,745	7,047	7,445
+ Tài sản dài hạn	25,213	25,290	26,131	26,215	27,618
+ Khấu hao lũy kế	-12,202	-12,709	-13,117	-13,446	-14,400
+ Tài sản dài hạn	13,011	12,581	13,014	12,769	13,219
Tổng tài sản dài hạn	14,567	14,249	14,798	14,642	15,170
Tổng Tài sản	21,695	21,347	21,543	21,689	22,616
Nợ & Vốn chủ sở hữu					
+ Vay và nợ ngắn hạn	925	1,013	1,130	1,277	1,426
+ Phải trả ngắn hạn khác	1,533	1,536	1,281	1,075	1,349
Nợ ngắn hạn	3,061	3,239	3,049	2,996	3,462
+ Vay và nợ dài hạn	2,910	3,910	4,910	4,959	5,008
Nợ dài hạn	3,653	4,661	5,668	5,725	5,782
Tổng nợ	6,715	7,900	8,717	8,721	9,244
+ Vốn điều lệ	5,563	5,563	5,563	5,563	5,563
+ Thặng dư	2,434	2,434	2,434	2,434	2,434
+ LN chưa phân phối	6,776	5,242	4,621	4,763	5,166
Vốn chủ sở hữu	14,981	13,447	12,826	12,967	13,371
Tổng cộng nguồn vốn	21,695	21,347	21,543	21,689	22,616

Lưu chuyển tiền tệ	2023	2024	2025	2026	2027
Tiền đầu năm	1,965	2,976	2,558	2,142	2,644
Tiền từ hoạt động KD	1,134	517	-350	828	604
Tiền từ hoạt động đầu tư	42	91	-70	-208	-68
+ Cổ tức đã trả	-111	-112	-113	-115	-116
+ Các hoạt động TC khác	0	-2,000	-1,000	-200	-500
Tiền từ hoạt động TC	-165	-1,025	4	-118	-417
Tổng lưu chuyển tiền tệ	1,011	-418	-416	502	119
Tiền cuối năm	2,976	2,558	2,142	2,644	2,763

Nguồn: VCBS

ĐIỀU KHOẢN SỬ DỤNG

Báo cáo này và/hoặc bất kỳ nhận định, thông tin nào trong báo cáo này không phải là các lời chào mua hay bán bất kỳ một sản phẩm tài chính, chứng khoán nào được phân tích trong báo cáo và cũng không là sản phẩm tư vấn đầu tư hay ý kiến tư vấn đầu tư nào của VCBS hay các đơn vị/thành viên liên quan đến VCBS. Do đó, nhà đầu tư chỉ nên coi báo cáo này là một nguồn tham khảo. VCBS không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước những kết quả ngoài ý muốn khi quý khách sử dụng các thông tin trên để kinh doanh chứng khoán.

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo phân tích đều đã được thu thập, đánh giá với mức cẩn trọng tối đa có thể. Tuy nhiên, do các nguyên nhân chủ quan và khách quan từ các nguồn thông tin công bố, VCBS không đảm bảo về tính xác thực của các thông tin được đề cập trong báo cáo phân tích cũng như không có nghĩa vụ phải cập nhật những thông tin trong báo cáo sau thời điểm báo cáo này được phát hành.

Báo cáo này thuộc bản quyền của VCBS. Mọi hành động sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung báo cáo và/hoặc xuất bản mà không có sự cho phép bằng văn bản của VCBS đều bị nghiêm cấm.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Mọi thông tin liên quan đến báo cáo trên, xin quý khách vui lòng liên hệ:

Trần Minh Hoàng

Giám đốc Phân tích Nghiên cứu

tmhoang@vcbs.com.vn

Lý Hoàng Anh Thi

Phó giám đốc Phân tích Nghiên cứu

lhathi@vcbs.com.vn

Trương Anh Quốc

Chuyên viên Phân tích Nghiên cứu

taquoc@vcbs.com.vn